

Bản án số: 135/2026/HS-PT

Ngày: 23/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Kiều Kim Xuân.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2026/TLPT-HS ngày 29/5/2026 đối với bị cáo Phan Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn H, sinh ngày 12/8/2000 tại tỉnh An Giang; số căn cước: 089200004254; nơi cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G (chết) và con bà Võ Thị M (chết); bị cáo có vợ, đã ly hôn; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: Từ ngày 31/8/2025 đến ngày 09/9/2025, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Trần Văn T (Tú A), sinh ngày 01/01/1987; nơi cư trú: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

2. Trần Văn Tú E, sinh ngày 01/01/1990; nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

3. Trần Tuấn E1, sinh ngày 01/01/1986 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tuấn E1 là chị Lê Thị Nhã P, sinh ngày 01/01/1990 (vợ); nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp (*vắng mặt*).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Võ Văn C không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong lúc đang dự đám cưới tại nhà bà Võ Thị T1, thuộc khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp, anh Trần Văn T có dùng tay đánh lên đầu của chị Hà Thị Kim D (con dâu bà T1), Võ Văn C bênh vực chị D nên cự cãi qua lại với anh T thì được mọi người khuyên can.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2025, Võ Văn C đang trong nhà bà T1 nhìn thấy anh Trần Văn T, Trần Văn T Em và Trần Tuấn E1 vừa nghỉ nhậu đi về, khi anh T đi cách phía trước cổng rạp cưới khoảng 20 mét, thì C chạy đến dùng tay đánh nhau qua lại với anh T, lúc này anh Tuấn E1 cũng vừa chạy đến thì bị Võ Văn C dùng tay phải (đánh theo hướng từ trái sang phải) trúng người anh Tuấn E1, làm anh T2 Em bị té ngã ngửa về phía sau, đầu va chạm với mặt đường đal bị thương nằm bất tỉnh. Võ Văn C tiếp tục đánh nhau bằng tay với anh T, thì anh Tú E chạy đến bị C dùng chân đạp 01 cái trúng vào người làm anh T Em té xuống cặp lề đường đal, anh T và C tiếp tục đánh nhau câu quật té ngã xuống mặt đường đal, C dùng tay phải đánh trúng nhiều cái vào vùng mặt, hai mắt của anh T gây thương tích. Lúc này, Phan Văn H từ trong nhà bà T1 nhìn thấy C đang đánh nhau với anh T và anh Tú E, H lấy 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại cầm trên tay trái (giữ mạnh cho kéo dài ra) chạy đến nơi đánh nhau, H cầm cây gậy 03 khúc đánh trúng vùng đầu của anh T 01 cái (theo hướng từ trên xuống) làm anh T bị thương chảy máu, thì bị anh Tú E đứng phía sau lưng dùng tay đánh trúng vào đầu của H 01 cái thì H xoay người lại cầm cây gậy 03 khúc đánh trúng vùng trán trái của anh T Em 01 cái bị thương chảy máu thì được người dân can ngăn. Hậu quả: Anh Tuấn E2 được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên tử vong.

Ngày 02/9/2025 bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

- Kết luận giám định tử thi số 1588/KLGĐTT-KTHS ngày 22/9/2025 của của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong Trần Tuấn E1: Tử thi ông Trần Tuấn E1, sinh năm 1986 do vật tày tác động vào vùng đầu gây nứt vỡ phức tạp xương hộp sọ dẫn đến xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 145/KLTTCT-

TTPYĐT ngày 03/9/2025 của của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích Trần Văn T Em:

+ Vết thương phần mềm vùng trán trái. Tỷ lệ tổn thương: 06%.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T Em tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Kết luận khác: Vết thương phần mềm vùng trán trái do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 146/KLTTCT-TTPYĐT ngày 05/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích Trần Văn T:

+ 02 vết thương phần mềm thái dương. Mỗi vết: 01%.

+ Vết biến đổi sắc tố da quanh mắt trái. Tỷ lệ tổn thương: 0,5%.

+ Vết biến đổi sắc tố da quanh mắt phải. Tỷ lệ tổn thương: 0,5%.

+ Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ:

+ Mẫu giám định: 01 (một) vật hình trụ tròn bằng kim loại, phần tay cầm được bọc bên ngoài bằng cao su màu đen, có thể kéo ra thành 3 khúc nối liền nhau, có tổng chiều dài 63,5cm được đóng gói, niêm phong bằng giấy màu trắng, dán kín, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A, tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Hà Thị Kim D và Nguyễn Tấn Đ.

+ Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu vật gửi giám định là dùi cui kim loại thuộc Phụ lục 4 “Danh mục công cụ hỗ trợ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) áo sơ mi, dài tay, màu trắng, đã qua sử dụng.

Đây là áo sơ mi của bị cáo Phan Văn H, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) áo thun tay ngắn, loại cổ áo không có bầu, màu xanh, qua sử dụng.

Đây là áo sơ mi của bị cáo Võ Văn C, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) cây giũa, loại gậy 03 khúc, bằng kim loại, có tổng chiều dài 63,5cm (khi được kéo dài ra), có cán bằng nhựa màu đen dài 25cm, qua sử dụng. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

+ 01 (một) mẫu máu thu của tử thi ông Trần Tuấn E1, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010549. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

+ 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010556. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

+ 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 2 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010540. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

+ 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 4 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010554. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Trần Văn T: Yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 14.500.000 đồng. Bị cáo Phan Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong, bị hại T đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại khác.

+ Bị hại Trần Văn T Em: Yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 15.500.000 đồng. Bị cáo Phan Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại Tú E đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại khác.

+ Người đại diện của bị hại Trần Tuấn E1 là chị Lê Thị Nhã P (vợ của bị hại Trần Tuấn E1) cùng các con Trần Trung T3, sinh ngày 03/10/2009, Trần Trung H1, sinh ngày 05/7/2016, Trần Ngọc Nhã H2, sinh ngày 09/7/2021) yêu cầu bồi thường các khoản chi phí tổng cộng 367.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, mai táng phí và xây mộ: 68.000.000 đồng; Tiền công lao động do nghỉ việc 2 tháng: 11.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho 03 người con đến khi đủ 18 tuổi là 288.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Võ Văn C chỉ đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án

nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 8 năm 2025 đến ngày 09 tháng 9 năm 2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2026, bị cáo Phan Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25/6/2026, các bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Phan Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn H, việc rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Phan Văn H là tự nguyện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử, bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn H. Nhận thấy, việc xin rút yêu cầu khởi

tổ vụ án hình sự của các bị hại T, Tú E đối với bị cáo H là tự nguyện. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H. Do đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H, nên Kiểm sát viên không đề nghị xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Phan Văn H bị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và quyết định hình phạt 09 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2026 bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo. Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án số 140/2026/TLPT-HS ngày 29/5/2026.

Ngày 25/6/2026, bị hại Trần Văn T và bị hại Trần Văn T Em cùng có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn H, nội dung đơn có nêu: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Văn H đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong muốn chuộc lại lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt. Các bị hại làm đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự trong điều kiện sức khỏe tốt, tinh táo, minh mẫn, không bị bất kỳ sự cưỡng ép, đe dọa nào, việc làm đơn là đúng ý chí, nguyện vọng của các bị hại. Các đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nêu trên của các bị hại T và Tú E đều có chứng thực chữ ký tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường A, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15/7/2026, các bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, việc xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại T và Tú E là tự nguyện, không bị xúi giục, ép buộc hay cưỡng bức và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại Trần Văn T, Trần Văn T Em, hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H.

Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu khởi tố, không phải lỗi của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

[3] Do Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-PT ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp bị hủy một phần và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Văn H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phan Văn H.

2. Về án phí:

Căn cứ quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

Nguyễn Tuấn Anh